

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công tác quản lý tài chính, tài sản và việc thực hiện mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vaccin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19 tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-TTr ngày 15/02/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBOXH) về việc thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công tác quản lý tài chính, tài sản và việc thực hiện mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vaccin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19 tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Bệnh viện), từ ngày 22/02/2022 đến ngày 25/02/2022, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại Bệnh viện, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 04/3/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBOXH kết luận như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên đơn vị:** Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng.
- 2. Địa chỉ:** Số 95 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- 3. Địa chỉ liên lạc qua các phương tiện**
 - Điện thoại: 05113.888100; Fax: 38222100.
 - Website: www.chinhinh.com.vn.
- 4. Năm thành lập**
 - Bệnh viện được thành lập năm 1975 với tên gọi là Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng.
 - Năm 2009, Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng được đổi tên thành Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng theo Quyết định số 647/QĐ-LĐTBOXH ngày 25/5/2009 của Bộ trưởng Bộ LĐTBOXH.
- 5. Giấy phép hoạt động, xếp hạng bệnh viện**
 - Giấy phép hoạt động số 274/BYT-GPHĐ ngày 03/6/2015 do Bộ Y tế cấp.
 - Bệnh viện xếp hạng II theo Quyết định số 549/QĐ-LĐTBOXH ngày 3/4/2013 của Bộ trưởng Bộ LĐTBOXH.
- 6. Chức năng, nhiệm vụ**

Theo Quyết định số 2007/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Quyết định số 2007/QĐ-LĐTBXH); Quyết định số 239/QĐ-LĐTBXH ngày 22/02/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH phê duyệt Điều lệ tổ chức, hoạt động và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính (sau đây viết tắt là Quyết định số 239/QĐ-LĐTBXH), Bệnh viện có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Chức năng: khám bệnh, điều trị, phẫu thuật, chỉnh hình, phục hồi chức năng vận động cho người có công với cách mạng, các đối tượng chính sách xã hội, người khuyết tật, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các đối tượng khác.

- Nhiệm vụ:

+ Khám, chẩn đoán, điều trị, phẫu thuật chỉnh hình, phẫu thuật chấn thương và phục hồi chức năng vận động cho người có công với cách mạng, các đối tượng chính sách xã hội, người khuyết tật, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các đối tượng có nhu cầu.

+ Sản xuất, lắp ráp chân, tay giả, dụng cụ chỉnh hình, bán thành phẩm và các phương tiện trợ giúp.

+ Tham gia đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ chuyên môn trong đơn vị và cán bộ y tế chuyên ngành chỉnh hình và phục hồi chức năng theo quy định.

+ Nghiên cứu khoa học về chuyên ngành chỉnh hình và phục hồi chức năng.

+ Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA BỆNH VIỆN

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Đã xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm 2020, 2021 gồm các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đã xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 65/QĐ-BVCHĐN ngày 10/03/2015 của Giám đốc Bệnh viện.

- Kết quả thực hiện hoạt động chuyên môn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2020		Năm 2021	
			Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu đề ra	Thực hiện	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu đề ra
1	Khám bệnh	Lượt người	21.758	89,95%	19.572	84.86%
2	Phẫu thuật chỉnh hình	Ca	1.064	98,97%	1.053	95.73%

3	Phục hồi chức năng	Lượt người				
3.1	<i>Bệnh nhân nội trú</i>		2.017	61.12%	2203	100.23%
3.2	<i>Bệnh nhân ngoại trú</i>		3.025	75.21%	1833	70.61%
4	Dụng cụ chỉnh hình	Dụng cụ	830	73.32%	866	98.41%

II. Công tác tổ chức, cán bộ

1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Bệnh viện

1.1. Cơ cấu tổ chức

a) Ban Giám đốc bệnh viện gồm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

b) Các phòng chức năng:

- Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị.
- Phòng Kế toán - Tài vụ.
- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Y vụ và chỉ đạo tuyến.

c) Các khoa chuyên môn:

- Khoa Khám bệnh.
- Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Khoa Thăm dò chức năng cận lâm sàng.
- Khoa Phẫu thuật chỉnh hình.
- Khoa Phục hồi chức năng.
- Tổ Dược.
- Khoa Dinh dưỡng.
- Xưởng sản xuất, lắp ráp dụng cụ chỉnh hình và bán thành phẩm.

1.2. Tổ chức Đảng, đoàn thể

- Đảng bộ Bệnh viện thuộc Đảng ủy khối các cơ quan thành phố Đà Nẵng, gồm 03 chi bộ trực thuộc với 33 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng ủy Bệnh viện có 07 đồng chí (Bí thư, 01 Phó bí thư và 05 Ủy viên).

- Công đoàn Bệnh viện trực thuộc Liên đoàn lao động thành phố Đà Nẵng, có 160 đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn có 07 đồng chí (Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 05 Ủy viên).

- Đoàn thanh niên Bệnh viện là Chi đoàn trực thuộc Đoàn khối các cơ quan thành phố Đà Nẵng, có 29 đoàn viên. Ban chấp hành Chi đoàn gồm Bí thư, 01 Phó bí thư và 01 ủy viên.

1.3. Số lượng, trình độ công chức, viên chức, người lao động

- Về số lượng: tại thời điểm thanh tra, tổng số công chức, viên chức, người lao động: 160 người (75 nam và 85 nữ), trong đó:

+ Công chức: 02.

+ Viên chức: 74.

+ Hợp đồng lao động: 84, trong đó: 67 hợp đồng lao động không xác định thời hạn; 17 hợp đồng lao động xác định thời hạn.

- Trình độ công chức, viên chức người lao động: 03 Thạc sĩ, 51 cử nhân, 16 Cao đẳng và 90 người có trình độ trung cấp trở xuống.

- Bệnh viện đã thực hiện báo cáo số lượng, chất lượng công chức, viên chức, người lao động hàng năm về Bộ LĐTBXH theo quy định.

2. Việc quản lý, sử dụng viên chức, người lao động

2.1. Tuyển dụng

- Tuyển dụng, tiếp nhận viên chức: trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện không tuyển dụng, tiếp nhận viên chức.

- Tuyển dụng người lao động: từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021 Bệnh viện tuyển dụng 03 lao động (năm 2020 tuyển 01 người, năm 2021 tuyển 02 người), gồm 02 bác sĩ đa khoa làm việc tại Khoa Phẫu thuật chỉnh hình, 01 dược sĩ làm việc tại Tổ dược.

+ Quá trình tuyển dụng lao động: Bệnh viện thông báo công khai trên trang thông tin điện tử (www.chinhinh.com.vn); thành lập Hội đồng tuyển dụng phỏng vấn, sát hạch người được tuyển dụng; thông báo kết quả trúng tuyển đến người lao động.

+ Giám đốc Bệnh viện đã ký hợp đồng lao động với 03/03 người lao động trúng tuyển, áp dụng thời gian thử việc đối với người lao động mới tuyển dụng theo đúng quy định.

- Kiểm tra 03 hợp đồng lao động (ông Ngô Nhật Lĩnh, ông Nguyễn Quang Hoàng Thảo, ông Nguyễn Đỗ Quân): tại mục công việc phải làm ghi “các công việc theo sự phân công của Tổ trưởng, Trưởng khoa”; tại mục an toàn vệ sinh lao động, quyền hạn, phúc lợi, phụ cấp ngành y ghi “theo quy định”.

2.2. Bố trí và chuyển đổi vị trí việc làm

- Viên chức, người lao động được bố trí, phân công công tác về các phòng, khoa phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp.

- Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện không thực hiện chuyển đổi vị trí việc làm của viên chức, người lao động.

2.3. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; thay đổi và thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

- Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức: không.

- Xét chuyển chức danh nghề nghiệp: không.

- Thăng hạng nghề nghiệp đối với viên chức: không.

2.4. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm và thôi giữ chức vụ đối với viên chức quản lý

- Về công tác quy hoạch

+ Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 346/BVCHĐN ngày 02/8/2019 về việc phê duyệt quy hoạch bổ sung 23 viên chức quản lý cấp khoa, phòng, xưởng thuộc Bệnh viện giai đoạn 2021-2026.

+ Năm 2020, 2021, Bệnh viện chưa rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh cán bộ quản lý cấp phòng và tương đương.

- Về bổ nhiệm lại: trong thời kỳ thanh tra, Giám đốc Bệnh viện thực hiện bổ nhiệm lại 06 trường hợp theo thẩm quyền; trình Bộ bổ nhiệm lại 02 trường hợp (gồm Giám đốc và Kế toán trưởng).

- Về bổ nhiệm mới: trong thời kỳ thanh tra, Giám đốc Bệnh viện bổ nhiệm mới 02 trường hợp là lãnh đạo cấp phòng, khoa (từ nguồn nhân sự tại chỗ) theo thẩm quyền.

- Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng, khoa được thực hiện theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện không có công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý từ chức, miễn nhiệm.

2.5. Thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu đối với người lao động

- Thôi việc:

+ Trong thời kỳ thanh tra, có 08 trường hợp thôi việc (cá nhân có đơn xin thôi việc), trong đó: 01 trường hợp thuộc diện hưởng trợ cấp thôi việc, Bệnh viện đã chi trả các chế độ đối với người thôi việc theo quy định (ông Nguyễn Minh Sỹ, thôi việc ngày 25/11/2020, số tiền trợ cấp thôi việc được hưởng là 81.031.713 đồng).

+ Bệnh viện đã hoàn thành các nghĩa vụ liên quan như trả các khoản tiền lương, tiền công, hoàn thành thủ tục xác nhận và trả sổ bảo hiểm xã hội cho 08/08 viên chức, người lao động thôi việc theo quy định.

- Nghỉ hưu: trong thời kỳ thanh tra, có 01 viên chức nghỉ hưu, Bệnh viện đã ban hành quyết định nghỉ hưu và thực hiện các chế độ theo quy định.

2.6. Việc thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với viên chức, người lao động

- Bệnh viện thực hiện trả lương theo tháng, thời gian chi trả trước ngày 10 hàng tháng, thực hiện chi trả qua tài khoản cá nhân.

- Bệnh viện thực hiện xếp bậc lương và trả lương theo thang lương, bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP); áp dụng đối với cả các

trường hợp ký hợp đồng lao động, do đó có 31 người lao động trả mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định (Biểu số 01).

- Bệnh viện chưa xây dựng thang lương, bảng lương để áp dụng cho người lao động đang làm việc tại đơn vị.

- Việc xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức: thực hiện theo quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP; Quyết định số 51/QĐ-LĐTBXH ngày 13/01/2014 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (sau đây viết tắt là Quyết định số 51/QĐ-LĐTBXH). Trong thời kỳ thanh tra Bệnh viện đã thực hiện nâng bậc lương thường xuyên 116 trường hợp, nâng lương trước thời hạn 01 trường hợp.

- Đã thành lập Hội đồng lương, hàng quý tổ chức họp Hội đồng lương, biên bản họp có đầy đủ chữ ký của các thành viên; điều kiện, tiêu chuẩn để xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn đảm bảo theo quy định.

- Đã thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ, phụ cấp nghề theo quy định.

2.7. Việc đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động

- Hàng năm, Bệnh viện thực hiện việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động, kết quả:

+ Năm 2020: 12 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 125 người hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 người hoàn thành nhiệm vụ, 01 người không hoàn thành nhiệm vụ.

+ Năm 2021: 18 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 118 người hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 người hoàn thành nhiệm vụ, 03 người không hoàn thành nhiệm vụ.

- Đã báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động theo quy định; thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại đối với công chức, viên chức, người lao động.

- Kiểm tra xác suất 05 trường hợp đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động năm 2020, 2021: Thẩm quyền đánh giá, xếp loại viên chức đúng quy định; các phiếu đánh giá, xếp loại đã ghi ưu, nhược điểm của người được đánh giá, xếp loại; người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại đã xác nhận vào phiếu đánh giá, xếp loại viên chức theo quy định; phiếu đánh giá, xếp loại đã được lưu vào hồ sơ viên chức, người lao động theo quy định.

- Kiểm tra hồ sơ đánh giá, xếp loại 04 viên chức không hoàn thành nhiệm vụ (01 người năm 2020; 03 người năm 2021), cụ thể:

+ Năm 2020: bà Nguyễn Thị Thu Hương tự nhận xét, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ; tại phần kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của người có thẩm quyền, Giám đốc bệnh viện nhận xét bà Nguyễn Thị Thu Hương không hoàn thành nhiệm vụ do vi phạm quy chế của Bệnh viện về sinh con thứ 3.

+ Năm 2021:

* Bà Lê Thị Sương tự nhận xét, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ; tại phần kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của người có thẩm quyền, Giám đốc bệnh viện nhận xét bà Lê Thị Sương không hoàn thành nhiệm vụ do vi phạm quy chế của Bệnh viện về sinh con thứ 3.

* Ông Lê Văn Hà tự nhận xét, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ; tại phần kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của người có thẩm quyền, Giám đốc bệnh viện nhận xét ông Lê Văn Hà không hoàn thành nhiệm vụ do vi phạm quy chế của Bệnh viện về sinh con thứ 3.

* Bà Lương Tài Ly Na tự nhận xét đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ; tại phần kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của người có thẩm quyền, Giám đốc bệnh viện nhận xét bà Lương Tài Ly Na không hoàn thành nhiệm vụ do vi phạm quy chế của Bệnh viện về sinh con thứ 3.

Việc đánh giá 04 viên chức không hoàn thành nhiệm vụ vì sinh con thứ 3 nêu trên, Bệnh viện căn cứ Điều 23 Quyết định số 374/QĐ-BVCHĐN ngày 16/8/2019 của Giám đốc Bệnh viện ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật của Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Quyết định số 374/QĐ-BVCH).

2.8. Công tác khen thưởng và kỷ luật

- *Về thi đua, khen thưởng*: việc bình xét thi đua, khen thưởng được tiến hành cùng với việc kiểm điểm, đánh giá công tác năm, Bệnh viện đã thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng (Quyết định số 459/QĐ-BVCHĐN ngày 27/11/2020) để bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm. Kết quả:

+ Năm 2020: 137 lao động tiên tiến, 09 chiến sỹ thi đua cơ sở, 06 tập thể lao động tiên tiến, 03 tập thể lao động xuất sắc cấp Bộ, 01 chiến sỹ thi đua cấp Bộ, 01 bằng khen của Bộ trưởng.

+ Năm 2021: 136 lao động tiên tiến, 11 chiến sỹ thi đua cơ sở, 06 tập thể lao động tiên tiến, 03 tập thể lao động xuất sắc, 01 chiến sỹ thi đua cấp Bộ, 01 bằng khen của Bộ trưởng.

- *Về kỷ luật*: trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện không có trường hợp nào bị xử lý kỷ luật.

III. Cơ sở vật chất và quản lý tài chính, tài sản

1. Công tác quản lý đầu tư, mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021: Bệnh viện thực hiện mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn với tổng giá trị là 6.057.900.000 đồng (*Biểu số 02*).

Kiểm tra công tác đấu thầu, ký kết và thực hiện hợp đồng đối với gói thầu mua sắm thiết bị y tế năm 2020, hình thức đấu thầu: đấu thầu rộng rãi qua mạng.

1.1. Công tác đấu thầu

- Bộ LĐTĐ ban hành Quyết định số 1202/QĐ-LĐTĐ ngày 02/10/2020 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong đó tổng kinh phí là 4.707.000.000 đồng, giá gói thầu được duyệt 4.238.000.000 đồng, hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng (kinh phí dự phòng 469.000.000 đồng).

- Ngày 12/10/2020, Bệnh viện ban hành Quyết định số 384/QĐ-BVCHĐN về việc phê duyệt kế hoạch và dự toán mua sắm tài sản, hàng hóa, giá gói thầu phê duyệt là 4.707.000.000 đồng.

- Đã thông báo kế hoạch đấu thầu, đã tổ chức lập, phê duyệt hồ sơ mời thầu, đã thành lập Tổ tư vấn theo Quyết định số 378/QĐ-BVCHĐN ngày 05/10/2020 của Giám đốc Bệnh viện; trên cơ sở tờ trình của tổ tư vấn, ngày 15/10/2020, Giám đốc Bệnh viện đã phê duyệt hồ sơ mời thầu kèm theo Quyết định số 394/QĐ-BVCHĐN.

- Việc mở hồ sơ dự thầu

+ Đã lập biên bản mở thầu.

+ Thời điểm mở thầu: 08h00 phút ngày 05/11/2020, biên bản mở thầu đã thể hiện đầy đủ các thông tin chính về gói thầu (số E-TBMT, tên gói thầu, tên bên mời thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng, thời điểm hoàn thành mở thầu, tổng số nhà thầu tham dự); thông tin về các nhà thầu tham dự (tên nhà thầu, giá dự thầu, giá trị và hiệu lực bảo đảm dự thầu, thời gian thực hiện hợp đồng).

- Đã tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu, trên cơ sở kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, Giám đốc Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 437/QĐ-BVCHĐN ngày 18/11/2020 về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, đơn vị trúng thầu là Công ty TNHH công nghệ MAS, giá trúng thầu là 4.702.810.000 đồng.

1.2. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu, ký kết, thực hiện hợp đồng

- Đã đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng về kết quả lựa chọn nhà thầu. Nội dung công khai gồm: thông tin chính về gói thầu; thông tin về nhà thầu trúng thầu, về chủng loại hàng hóa mua sắm (thông số kỹ thuật, xuất xứ, đơn giá trúng thầu); quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Công tác ký kết hợp đồng: ngày 18/11/2020, Bệnh viện và đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng số 001/2020/HĐ/BVCHĐN-MAS, hợp đồng được ký kết phù hợp với nội dung hồ sơ mời thầu và kết quả thương thảo hợp đồng. Các điều khoản, nội dung chính của hợp đồng đảm bảo đầy đủ như phạm vi công việc thực hiện, giá trị hợp đồng, điều kiện, điều khoản thanh toán, thanh lý hợp đồng, thời gian, địa điểm thực hiện, quy định về giải quyết tranh chấp.

- Thực hiện hợp đồng

+ Ngày 15/01/2021, Bệnh viện và đơn vị trúng thầu tổ chức nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, Bệnh viện đã thanh toán với giá trị là 4.702.810.000 đồng.

+ Các thiết bị đầu tư, mua sắm đảm bảo đúng thông số kỹ thuật, có đủ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chứng nhận chất lượng sản phẩm.

2. Quản lý tài chính, tài sản

2.1. Công tác lập, giao dự toán

a) Năm 2020

- Dự toán Bộ giao (không thường xuyên): kinh phí ngân sách nhà nước 7.025.000.000 đồng.

- Dự toán thu sự nghiệp, thu dịch vụ: 64.399.000.000 đồng, bằng 96% so với thu thực tế năm 2019.

- Thu sự nghiệp, thu dịch vụ trong năm: 56.930.568.052 đồng bằng 88% dự toán đơn vị lập.

b) Năm 2021 (số liệu chưa duyệt quyết toán)

- Dự toán Bộ giao: kinh phí ngân sách nhà nước 2.477.500.000 đồng.

- Dự toán thu sự nghiệp, thu dịch vụ: 54.111.000.000 đồng, bằng 95% so với thu thực tế năm 2020.

- Thu sự nghiệp, thu dịch vụ trong năm: 46.032.180.846 đồng bằng 85% dự toán đơn vị lập.

2.2. Tình hình quyết toán kinh phí

- Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2020: 6.750.750.000 đồng bằng 96% so với tổng dự toán được sử dụng trong năm, trong đó chi không thường xuyên 6.750.750.000 đồng.

- Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2021: 1.755.230.080đ bằng 71% so với tổng dự toán được sử dụng trong năm, trong đó chi không thường xuyên là 1.755.230.080đ.

2.3. Việc xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ

- Bệnh viện đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 92/QĐ-BVCHĐN ngày 15/3/ 2021. Việc xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ được lấy ý kiến đến từng công chức, viên chức, người lao động và được thông qua tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để làm cơ sở cho việc xem xét, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Tuy nhiên, một số quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ không đúng quy định, cụ thể: trường hợp chênh lệch thu chi nhỏ hơn 01 lần quỹ tiền lương trong năm thì số trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp là 15%; chi hỗ trợ cho bệnh nhân trong hoàn cảnh đặc biệt, chi cho lãnh đạo Bộ khi nghỉ hưu từ quỹ phúc lợi; trích 15% quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp khi chênh lệch thu chi nhỏ hơn 01 lần quỹ tiền lương.

2.4. Các khoản thu

a) Năm 2020

- Ngân sách nhà nước cấp: 7.025.000.000 đồng, trong đó:

+ Kinh phí thường xuyên: 0 đồng

+ Kinh phí không thường xuyên: 7.025.000.000 đồng

- Thu dịch vụ sự nghiệp, thu khác: 56.930.568.052 đồng, trong đó:
- + Thu viện phí: 46.260.296.737 đồng
- + Thu hoạt động SXKD DCCCH và BTP: 3.752.686.015 đồng
- + Thu viện phí theo yêu cầu: 2.666.887.064 đồng
- + Thu lãi tiền gửi ngân hàng: 3.735.915.736 đồng
- + Thu hoạt động khác: 514.782.500 đồng

b) Năm 2021

- Ngân sách nhà nước cấp: 2.477.500.000 đồng, trong đó:
- + Kinh phí thường xuyên: 0 đồng
- + Kinh phí không thường xuyên: 2.477.500.000 đồng
- Thu dịch vụ sự nghiệp, thu khác: 46.032.180.846 đồng, trong đó:
- + Thu viện phí: 37.272.203.190 đồng
- + Thu hoạt động SXKD DCCCH và BTP: 2.797.788.960 đồng
- + Thu viện phí theo yêu cầu: 2.745.269.500 đồng
- + Thu lãi tiền gửi ngân hàng: 2.104.693.537 đồng
- + Nhà thuốc Bệnh viện: 675.720.659 đồng
- + Thu hoạt động khác: 436.505.000 đồng

2.5. Các khoản chi: (Biểu số 03).

- Tiền lương bình quân năm 2020 của công chức, viên chức, người lao động (gồm: tiền lương, khen thưởng, thu nhập tăng thêm, lễ tết, làm thêm giờ) là: 12.623.339 đồng/người/tháng.

- Tiền lương bình quân năm 2021 của công chức, viên chức, người lao động (gồm: tiền lương, khen thưởng, thu nhập tăng thêm, lễ tết, làm thêm giờ) là: 10.227.076 đồng/người/tháng.

- Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện chi từ quỹ phúc lợi cho bà Đặng Thị Trọng, bà mẹ Việt Nam anh hùng với số tiền 9.600.000 đồng (400.000đ/tháng).

2.6. Trích lập và sử dụng các quỹ

a) Năm 2020

- Quỹ khen thưởng: số trích trong năm 263.999.345 đồng, sử dụng quỹ: 179.669.000 đồng, dư quỹ cuối kỳ: 1.116.640.894 đồng.

- Quỹ phúc lợi: số trích trong năm 1.328.413.002 đồng, sử dụng quỹ: 2.227.857.813 đồng, dư quỹ cuối kỳ: 1.342.367.247 đồng.

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: số trích trong năm 6.502.986.954 đồng (bằng 43% chênh lệch thu trừ chi), sử dụng quỹ: 1.402.481.920 đồng, dư quỹ cuối kỳ: 18.628.316.394 đồng.

- Quỹ bổ sung thu nhập: số dư đầu năm 4.477.941.003 đồng, số trích trong năm 6.773.964.212 đồng, sử dụng quỹ: 8.727.000.000 đồng, dư quỹ cuối kỳ: 2.524.905.215 đồng.

- Quỹ hỗ trợ khám chữa bệnh: số dư đầu năm: 0 đồng, số trích trong năm 100.026.664 đồng, sử dụng quỹ: 0 đồng, dư quỹ cuối kỳ: 100.026.664 đồng.

b) Năm 2021

- Quỹ khen thưởng: số trích trong năm 232.500.000 đồng, sử dụng quỹ: 427.612.750 đồng, dư quỹ cuối kỳ: 921.528.144 đồng.

- Quỹ phúc lợi: số trích trong năm: 2.591.400.000 đồng, sử dụng quỹ: 1.528.984.000 đồng, dư quỹ cuối kỳ: 2.350.783.247 đồng.

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Số trích trong năm 2.161.467.000 đồng, (chênh lệch thu trừ chi là 11.628.727.280 đồng), sử dụng quỹ: 2.161.467.000 đồng, dư quỹ cuối kỳ: 18.622.564.885 đồng.

- Quỹ bổ sung thu nhập: số dư đầu năm: 2.524.905.215 đồng, số trích trong năm 6.977.327.280 đồng, sử dụng quỹ: 5.305.440.456 đồng, dư quỹ cuối kỳ: 4.196.792.039 đồng.

- Quỹ hỗ trợ khám chữa bệnh: số dư đầu năm: 100.026.664 đồng, số trích trong năm 92.344.022 đồng, sử dụng quỹ: 3.668.510 đồng, dư quỹ cuối kỳ: 188.702.176 đồng.

2.7. *Kê khai, quyết toán thuế TNCN, thuế GTGT, Thuế TNDN*

Đã thực hiện kê khai, nộp thuế TNCN, thuế GTGT, Thuế TNDN, cụ thể:

- Thuế TNCN: số thuế phải nộp năm 2020 là 27.687.658 đồng (đã nộp là 27.687.658 đồng); năm 2021 là 3.399.562 đồng (đã nộp là 3.399.562 đồng).

- Thuế GTGT: số thuế phải nộp năm 2020 là 9.395.650 đồng (đã nộp là 9.395.650 đồng); năm 2021 là 75.876.080 đồng (đã nộp là 75.876.080 đồng).

- Thuế TNDN: số thuế phải nộp năm 2020 là 212.379.659 đồng (đã nộp là 212.379.659 đồng); năm 2021 là 248.072.294 đồng (đã nộp là 248.072.294 đồng).

2.8. *Việc quản lý và sử dụng tài sản*

2.8.1. *Quản lý tiền và các khoản tương đương tiền*

a) *Tiền mặt tại quỹ*

- Số dư tiền mặt ngày 31/12/2020: 9.627.457 đồng

- Số dư tiền mặt ngày 31/12/2021: 25.158.003 đồng

b) *Tiền gửi ngân hàng, kho bạc*

- Số dư tiền gửi ngày 31/12/2020: 5.494.615.092 đồng

- Số dư tiền gửi ngày 31/12/2021: 4.174.457.450 đồng

2.8.2. *Quản lý và sử dụng TSCĐ, CCDC*

- *Tình hình biến động TSCĐ trong năm 2020, 2021:*

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Nguyên giá TSCĐ, CCDC đầu	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Trích hao mòn TSCĐ, CCDC trong	Nguyên giá TSCĐ, CCDC cuối
-----	---------------------------	----------------	----------------	--------------------------------	----------------------------

	năm									năm	năm
		Tổng số	Nhà xường	MMTB	khác	Tổng số	Nhà xường	MMTB	khác		
2020	324.529	95	0	95		0	0	0	0	11.097.665.221	324.624
2021	324.624	5.537		5.142	395	0	0	0	0	15.613.953	330.161

2.9. Tình hình công nợ phải thu phải trả

2.9.1. Công nợ phải thu thời điểm 31/12/2021: 408.093.030 đồng

- Phải thu tạm ứng của CBCNV (Tài khoản 141): 201.797.207 đồng

- Phải thu khách hàng (Tài khoản 131): 144.887.073 đồng

- Phải thu nội bộ: 0 đồng

- Phải thu khác: 61.408.750 đồng

2.9.2. Công nợ phải trả thời điểm 31/12/2021: 85.514.954 đồng

- Phải thu tạm ứng của CBCNV: 0 đồng

- Phải trả người bán: 1.105.673.155 đồng

- Phải thu nội bộ: 0 đồng

- Phải trả khác: 1.191.188.109 đồng

2.10. Công tác tài chính, kế toán

- Về chứng từ kế toán: đã lập và tập hợp đầy đủ các chứng từ phát sinh.

- Hạch toán kế toán: các nghiệp vụ phát sinh được hạch toán đầy đủ, kịp thời, theo quy định.

- Sổ kế toán: đã mở đầy đủ các loại sổ sách, số liệu trên sổ kế toán khớp đúng với chứng từ kế toán và Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán.

- Công tác khóa sổ và lập báo cáo quyết toán năm: đã thực hiện khóa sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán năm theo mẫu biểu quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Đã công khai dự toán quyết toán năm 2020, công khai dự toán năm 2021.

V. Về công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN)

1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch PCTN

- Đã phân công Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị tham mưu Lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác PCTN (theo Quyết định số 366/QĐ-BVCHĐN ngày 23/11/2017 của Giám đốc Bệnh viện).

- Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện chưa xây dựng chương trình, kế hoạch PCTN hàng năm theo quy định.

- Đã tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành đến công chức, viên chức và người lao động thông qua các hội nghị tổng kết, họp giao ban, họp Chi bộ, họp Công đoàn.

2. Về thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập

- Đã lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai trình Bộ trưởng phê duyệt.
- Đã thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại cuộc họp theo hình thức công bố tại cuộc họp.

- Các bản kê khai được lưu trong hồ sơ của đối tượng thuộc diện phải kê khai theo quy định.

- Đã báo cáo kết quả việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định.

- Năm 2021, Bản kê khai tài sản, thu nhập của người thuộc diện phải kê khai chưa ghi nội dung giải trình về nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm của người có nghĩa vụ kê khai.

3. Việc tiếp nhận xử lý, giải quyết tố cáo về tham nhũng và phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng

- Đã thiết lập, công khai các hình thức tiếp nhận tin báo dấu hiệu tham nhũng, tố cáo hành vi tham nhũng. Việc tiếp nhận tin báo dấu hiệu tham nhũng, tố cáo hành vi tham nhũng được giao cho Ban thanh tra nhân dân tiếp nhận và xử lý.

- Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện không tiếp nhận xử lý, giải quyết tố cáo về hành vi tham nhũng; chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

4. Thực hiện cải cách hành chính, áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành

4.1. Tình hình ứng dụng CNTT phục vụ chỉ đạo, điều hành

- Viên chức, người lao động chưa được cung cấp địa chỉ hòm thư điện tử công vụ @molisa.gov.vn, hiện tại viên chức, người lao động của Bệnh viện chủ yếu sử dụng hộp thư điện tử cá nhân và mạng zalo để trao đổi thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

- Bệnh viện chưa sử dụng phần mềm Emolisa trong quản lý và xử lý văn bản của đơn vị. Bệnh viện xử lý văn bản theo hình thức: Văn thư tiếp nhận văn bản, trình Lãnh đạo Bệnh viện xử lý và chuyển văn bản đến các phòng, khoa ký nhận văn bản. Việc thực hiện theo dõi công văn đến và công văn đi trên phần mềm Microsoft Execl, các văn bản được Scan và lưu trữ trên máy tính để lưu trữ và khai thác thông tin.

- Bệnh viện đã đăng ký và trang bị chữ ký số theo quy định.

- Bệnh viện đã được Bộ cài đặt phần mềm quản lý viên chức, người lao động chung của Bộ.

- Về ứng dụng CNTT trong hoạt động điều hành khác: Bệnh viện đang sử dụng phần mềm tài chính kế toán, phần mềm quản lý tài sản.

4.2 Tình hình triển khai hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành

- Sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ bệnh án, bệnh nhân điện tử trong theo dõi và quản lý.

- Sử dụng Trang thông tin điện tử: chinhinh.com.vn để cung cấp các thông tin, các hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện.

4.3. Tình hình triển khai hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành

- Hiện nay phần lớn các máy tính của viên chức, người lao động đã cài đặt phần mềm diệt virus để bảo đảm an toàn, bảo mật.

- Các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đang được vận hành đều được trang bị phương thức bảo mật cơ bản.

- Hệ thống máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu đảm bảo hạ tầng vật lý cảnh báo cháy nổ, chống sét, nhiệt độ, độ ẩm, hệ thống nguồn cung cấp liên tục và giám sát môi trường tập trung.

V. Tình hình tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện không có đơn, thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

VI. Việc thực hiện mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vaccin, thuốc phòng, chống dịch covid-19

1. Việc các văn bản, cơ chế, chính sách thực hiện phòng, chống dịch Covid-19

Bệnh viện đã ban hành các văn bản triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (Biểu số 04).

2. Công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vaccin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19.

Trên nhu cầu thực tế về công tác phòng, chống dịch, căn cứ Quyết định số 13/QĐ-BVCHĐN ngày 09/01/2019 của Giám đốc Bệnh viện về quản lý và sử dụng tài sản, Tổ dược đã tổng hợp nhu cầu và đề xuất thực hiện mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vaccin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19.

3. Việc chấp hành thực hiện quy định của pháp luật trong việc mua sắm mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vaccin, thuốc phòng, chống Covid-19.

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021, Bệnh viện thực hiện mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm phòng, chống dịch Covid-19 với giá trị 202.719.000 đồng (Biểu số 05).

Kiểm tra công tác thực hiện mua sắm, ký kết và thực hiện hợp đồng theo hình thức chỉ định thầu rút gọn:

+ Giá gói thầu được xây dựng trên cơ sở kết quả trúng thầu công khai trên trang <https://congkhaiketquathau.moh.gov.vn>.

+ Đã tổ chức dự thảo hợp đồng, đơn vị và nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng.

+ Hợp đồng cung cấp hàng hóa được ký kết giữa đơn vị và nhà thầu phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, biên bản thương thảo hợp đồng. Hợp đồng đã quy định về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, chất lượng công việc cần đạt được, giá trị tương ứng.

+ Sản phẩm mua sắm đúng thông số kỹ thuật, đúng xuất xứ hàng hóa, chứng nhận chất lượng theo hợp đồng ký kết.

- Giá mua sinh phẩm xét nghiệm cao nhất 135.000 đồng/kít test và thấp nhất 41.900 đồng/kít test tùy theo từng thời điểm.

- Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện mua sinh phẩm - test nhanh Covid theo danh sách 16 loại kit test nhanh kháng nguyên Sars CoV-2 do Bộ Y tế cấp phép, giá mua kit test nhanh không vượt quá giá do Bộ Y tế thông báo đối với từng chủng loại, theo từng thời điểm (*Biểu số 06*).

4. Việc sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19

- Bệnh viện không huy động kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19.

- Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 từ nguồn thu sự nghiệp là 202.719.000 đồng.

- Việc sử dụng vật tư y tế, sinh phẩm, kít xét nghiệm, vaccin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19: sản phẩm mua sắm được nhập kho theo dõi quản lý, sử dụng theo quy chế của Bệnh viện (*Biểu số 07*).

C. KẾT LUẬN

I. Những nhiệm vụ đã được Bệnh viện thực hiện

1. Đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 2007/QĐ-LĐTĐBXH, Quyết định số 239/QĐ-LĐTĐBXH.

2. Bố trí, sắp xếp vị trí việc làm cho viên chức, người lao động phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và chức danh nghề nghiệp khi tuyển dụng.

3. Tuyển dụng viên chức, người lao động; bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn; quy trình, thủ tục theo quy định.

4. Năm 2019, đã rà soát xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021- 2026.

5. Đã thực hiện các chế độ cho viên chức, người lao động thôi việc, nghỉ hưu theo quy định.

6. Tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động hàng năm; thẩm quyền đánh giá, phân loại viên chức, người lao động theo quy định.

7. Đã thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng để bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm; hướng dẫn cụ thể về công tác thi đua, khen thưởng đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

8. Hàng năm đã tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động để đánh giá kết quả hoạt động của Bệnh viện, hoạt động Công đoàn, hoạt động của Ban thanh tra nhân dân và triển khai nhiệm vụ, phương hướng năm kế tiếp; Bệnh viện đã tổ chức họp giao ban hàng tuần, tháng và các cuộc họp đột xuất để thảo luận và triển khai nhiệm vụ.

9. Thực hiện đầy đủ các khoản phụ cấp cho công chức, viên chức, người lao động: phụ cấp chức vụ, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp kiêm nhiệm.

10. Đã thành lập Hội đồng lương; thực hiện xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn cho công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP; Quyết định số 51/QĐ- LĐTĐXH.

11. Đã trích lập, sử dụng các quỹ theo quy định và hướng dẫn của Bộ LĐTĐXH.

12. Công tác quản lý đầu tư, mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn; quản lý tài chính, tài sản thực hiện theo quy định.

13. Đã mở sổ theo dõi tăng/giảm tài sản, thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản theo quy định; hồ sơ, tài liệu được lưu trữ đầy đủ.

14. Đã ban hành các văn bản triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định.

II. Những nhiệm vụ chưa được Bệnh viện thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

1. Quản lý, sử dụng viên chức, người lao động

1.1. Chưa thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm theo Hướng dẫn số 200-HD/BCSD ngày 13/7/2017 của Ban Cán sự Đảng Bộ LĐTĐXH.

1.2. Nội dung hợp đồng giao kết với người lao động chưa thể hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người lao động theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-LĐTĐXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐXH, Điều 21 Bộ luật Lao động: mục công việc phải làm ghi: "...các công việc theo sự phân công của Tổ trưởng, Trưởng khoa"; mục an toàn vệ sinh lao động, quyền hạn, phúc lợi, phụ cấp ngành y ghi: "theo quy định".

1.3. Trả lương cho 31 trường hợp ký hợp đồng lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

1.4. Chưa xây dựng thang lương, bảng lương theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động để áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

1.5. Chưa xây dựng nội quy lao động theo quy định tại Điều 118 Bộ luật Lao động.

1.6. Đánh giá, xếp loại 04 viên chức, người lao động (Nguyễn Thị Thu Hương, Lê Thị Sương, Lê Văn Hà, Lương Tài Ly Na) không hoàn thành nhiệm vụ do sinh con thứ 3 theo Điều 23 Quyết định số 374/QĐ-BVCHĐN là chưa đúng theo quy định tại Điều 15, Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 90/2020/NĐ-CP).

2. Về công tác quản lý tài chính, tài sản

2.1. Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành theo Quyết định số 92/QĐ-BVCHĐN ngày 15/3/2021 của Giám đốc Bệnh viện còn một số nội dung không đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012; Điều 13 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, cụ thể: trường hợp chênh lệch thu chi nhỏ hơn 01 lần quỹ tiền lương trong năm thì số trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp là 15%; chi hỗ trợ cho bệnh nhân trong hoàn cảnh đặc biệt, chi cho lãnh đạo Bộ khi nghỉ hưu từ quỹ phúc lợi; trích 15% quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp khi chênh lệch thu chi nhỏ hơn 01 lần quỹ tiền lương.

2.2. Chi từ quỹ phúc lợi của đơn vị để hỗ trợ hàng tháng cho bà Đặng Thị Trọng (mẹ Việt Nam anh hùng) mức 400.000đ/tháng là không đúng theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP).

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện chưa xây dựng chương trình, kế hoạch PCTN theo quy định tại Quyết định số 1688/QĐ-LĐTĐ ngày 11/11/2019, Quyết định số 1372/QĐ-LĐTĐ ngày 11/11/2020, Quyết định số 1353/QĐ-LĐTĐ ngày 02/12/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐ về ban hành Kế hoạch công tác PCTN năm 2020, 2021, 2022 của Bộ LĐTĐ.

3.2. Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 của công chức, viên chức (người thuộc diện phải kê khai) chưa ghi phân giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm của người có nghĩa vụ kê khai theo hướng dẫn tại Phụ lục số 1 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây viết tắt là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP).

3.3. Bệnh viện chưa xây dựng Kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác định kỳ đối với viên chức theo quy định tại Quyết định số 1616/QĐ-BLĐTĐ ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐ về Ban hành kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ (sau đây viết tắt là Quyết định số 1616/QĐ-BLĐTĐ); Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (sau đây viết tắt là Nghị định số 59/2019/NĐ-CP).

4. Về việc áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý điều hành

4.1. Công chức, viên chức chưa sử dụng hòm thư điện tử công vụ theo quy định tại Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg).

4.2. Chưa sử dụng phần mềm Emolisa trong quản lý và xử lý văn bản của đơn vị theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (sau đây viết tắt là Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg).

D. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Giám đốc Bệnh viện

Tổ chức khắc phục các sai phạm, thiếu sót như sau:

1.1. Hàng năm rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn số 200-HD/BCSD ngày 13/7/2017 của Ban Cán sự Đảng Bộ LĐTBXH.

1.2. Bổ sung các nội dung trong hợp đồng lao động, thể hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-LĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ LĐTBXH, Điều 21 Bộ luật Lao động, trong đó thể hiện rõ các mục công việc phải làm, chế độ nghỉ ngơi, chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ phụ cấp, quyền và nghĩa vụ các bên. Đối với nội dung tiền lương thỏa thuận mức lương không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

1.3. Trả lương cho người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019.

1.4. Xây dựng và ban hành thang lương, bảng lương theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động để áp dụng đối với người lao động tại Bệnh viện.

1.5. Xây dựng và ban hành nội quy lao động theo quy định tại Điều 118 Bộ luật Lao động.

1.6. Đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động hàng năm theo quy định tại Điều 15 và Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

1.7. Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 374/QĐ-BVCHĐN của Giám đốc Bệnh viện phù hợp Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

1.8. Tiến hành rà soát, bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 85/2012/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

1.9. Sử dụng quỹ phúc lợi của đơn vị theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

1.10. Hàng năm phải xây dựng chương trình, kế hoạch PCTN theo chỉ đạo của Bộ trưởng.

1.11. Chỉ đạo công chức, viên chức kê khai tài sản, thu nhập hàng năm theo đúng hướng dẫn tại Phụ lục số 1 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

1.12. Hàng năm, xây dựng Kế hoạch và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc danh mục các vị trí công tác định kỳ phải chuyển đổi theo quy định tại Quyết định số 1616/QĐ-BLĐTBXH; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

1.13. Chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động sử dụng hòm thư công vụ trong quá trình thực hiện giao dịch công qua hòm thư theo quy định tại Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg.

1.14. Triển khai việc sử dụng phần mềm Emolisa trong quản lý và xử lý văn bản của đơn vị theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg.

2. Đối với Vụ Kế hoạch - Tài chính

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với Bệnh viện trong việc thực hiện các chế độ tài chính, kế toán và quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Đối với Trung tâm Thông tin

Phối hợp, hướng dẫn Bệnh viện thực hiện kiến nghị nêu tại Khoản 1.13, 1.14 mục 1 phần D Kết luận này.

4. Tổ chức thực hiện

- Giám đốc Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Đà Nẵng có trách nhiệm công khai tại Bệnh viện Kết luận này theo quy định của pháp luật thanh tra.

- Giám đốc Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Đà Nẵng phải thực hiện các kiến nghị nêu tại mục 1 Phần D Kết luận thanh tra này và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 30/4/2022./.

Nơi nhận:

- Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Đà Nẵng (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Kế hoạch - Tài chính (để phối hợp t/h);
- Trung tâm Thông tin (để phối hợp t/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, HSTTr.



Nguyễn Tiến Tùng